TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ.	Kim Động, ngày 04 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1981;

HKTT: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Quê quán; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1977;

HKTT: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Phạm Thị Thu T, sinh ngày 26/7/2007;
- Cháu: Phạm Khánh L, sinh ngày 30/8/2014.

Đều đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu T và cháu L: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Phạm Văn M.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Phạm Văn M.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Phạm Văn M đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N và anh M đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Thị Thúy Q, sinh ngày 13/7/2002; cháu Phạm Thị Thu T, sinh ngày 26/7/2007 và

cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 30/8/2014. Hiện nay cháu Q đã thành niên và đã có gia đình riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu T hiện nay đang ở cùng với anh M, cháu L đang ở cùng với chị N. Chị N và anh M thỏa thuận, chị N được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L cho đến khi cháu cháu đủ 18 tuổi, anh M được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị N và anh M được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị N và anh M tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh M nhất trí để chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số: 0002755 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả lại chị Trần Thị Tuyết N số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng